TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST Ngày: 26 – 6 – 2023 *V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Lý.

2. Ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Muôn - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 về *"*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2023 giữa:

- *Nguyên đơn***:** Ông Lê Hoàng L - Sinh năm: 1988 (Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Số nhà xzc đường D, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ P – sinh năm: 1992 (Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Số xzc đường D, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lê Hoàng L trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Mỹ P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường phường C, thành phố B. Chúng tôi đã có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Đăng K – sinh ngày 19/8/2017.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, đặc biệt là về kinh tế gia đình. Đến giai đoạn dịch Covid bùng phát thì kinh tế gia đình khó

khăn dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên càng trầm trọng hơn. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị Mỹ P.

Về con chung: Tôi đề nghị được nuôi dưỡng trực tiếp con chung là cháu Lê Hoàng Đăng K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:

Tôi và ông Lê Hoàng L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường phường C, thành phố B. Chúng tôi đã có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Đăng K – sinh ngày 19/8/2017.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, lối sống và cách suy nghĩ của hai bên ngày càng khác biệt. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng và không hòa giải được. Do vậy, nay ông Lê Hoàng L yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi đồng ý để ông Lê Hoàng L nuôi dưỡng trực tiếp con chung là cháu Lê Hoàng Đăng K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng L. Lê Hoàng L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P. Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Đăng K – sinh ngày 19/8/2017 cho ông Lê Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định: Ông Lê Hoàng L và bà Nguyễn Thị Mỹ P đăng ký kết hôn tại phường C, thành phố B theo Giấy chứng nhận số 58/2017 ngày 08/5/2017 trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh những mâu thuẫn mà cho đến nay không thể hòa giải và hàn gắn được. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng L về việc đề nghị được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P là phù hợp.

Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là Lê Hoàng Đăng K – sinh ngày 19/8/2017. Xét ý kiến của các đương sự đề nghị giao con chung cho ông Lê Hoàng L được trực tiếp nuôi dưỡng tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng và điều kiện thực tế của các bên nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Hoàng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng L. Ông Lê Hoàng L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng Đăng K – sinh ngày 19/8/2017 cho ông Lê Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Bà Nguyễn Thị Mỹ P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Hoàng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001712 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải An

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND p.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu HS.